

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày: 17-4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Phương**

2. Ông **Lưu Minh Sửu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Công**- Thư ký TAND huyện Thọ Xuân

- Đại diện VKSND huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Huy**

- Kiểm sát viên

Ngày 17/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị D** - Sinh ngày: 10/02/1969;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn MH, xã TH, huyện TX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/10; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V; Chồng: Ngô Văn K; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2017 đến ngày 29/8/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị Thu H** (tên gọi khác Lê Thị H) - Sinh ngày: 12/7/1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn MH, xã TH, huyện TX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 127-QĐ/UBKTHU ngày 22/3/2018 của Huyện ủy Thọ Xuân; con ông Lê Hải Q và bà Đỗ Thị T; Chồng: Nguyễn Hữu S; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Thị L** - Sinh ngày: 10/10/1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã TD, huyện TX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đình L và bà Lê Thị L (đã chết); Chồng: Đỗ Bá S; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Doãn Q**, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn HK, xã TH, huyện TX, tỉnh TH

2. **Trần Văn T**, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn 1, xã TM, huyện TX, tỉnh TH

3. **Lữ Văn C**, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn 1, xã TM, huyện TX, tỉnh TH

4. **Lê Văn B**, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn HT, xã TH, huyện TX, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/8/2017 lực lượng Công an xã TM thực hiện việc tuần tra trên địa bàn xã thì phát hiện có hai đối tượng là Trịnh Đình Th và Nguyễn Văn C đều ở xã XT, huyện TX nghi sử dụng trái phép chất ma túy, lực lượng Công an xã TM đã tiến hành kiểm tra trên người T và C phát hiện có kim tiêm, nước cất và các phiếu ghi mua số lô, số đề. Công an xã TM đã báo cáo vụ việc với Công an huyện TX tiếp nhận xử lý. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Công an huyện TX đã tiến hành lấy lời khai của C và T, cả hai đều thừa nhận các phiếu ghi mua số lô, số đề là mua của Nguyễn Thị D ở thôn MH, xã TH. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị D, đã thu giữ một điện thoại Nokia màu đen; một sổ tờ giấy có ghi các số lô, số đề, thu trong túi xách màu đen số tiền 7.800.000 đồng; thu trong két sắt số tiền 43.500.000 đồng. Nguyễn Thị D thừa nhận chiều ngày 23/8/2017 có ghi bán số lô, số đề cho Trịnh Đình T và Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 5.150.000 đồng, T, C trực tiếp đến mua và thanh toán tiền cho Nguyễn Thị D. Đối với các phiếu ghi số lô, số đề thu giữ trên người T và C, Nguyễn Thị D thừa nhận là do D trực tiếp ghi. Nguyễn Thị D còn khai nhận chiều ngày 23/8/2017 còn bán số lô, số đề cho Lê Thị Thu H, Trần Thị L, Lê Doãn Q, Trần Văn T, Lữ Văn C, Lê Văn B thông qua hình thức nhắn tin bằng điện thoại di động, nội dung tin nhắn đang còn lưu giữ trong chiếc điện thoại mà cơ quan điều tra đã thu giữ, ngoài ra còn có Ngô Văn H và Trần Thị H đến mua trực tiếp số lô, số đề với Nguyễn Thị D, cụ thể như sau:

Nguyễn Thị Thu H dùng số điện thoại 0988279768 nhắn tin mua 16.236.000 đồng tiền đề và 1.630 điểm lô, trong đó D lấy của Huyền 73% tiền số đề, nếu trúng 1.000 đồng D trả cho H 70.000 đồng, còn mỗi điểm lô D lấy của Huyền 21.800 đồng /1 điểm lô, nếu trúng một điểm lô D trả cho Huyền 80.000 đồng, sau khi so

kết quả số xổ H đã trúng 315 điểm lô. Vậy tiền số đề là $16.236.000 \times 73\% = 11.852.280$ đồng; tiền số lô là $1.630 \text{ điểm} \times 21.800 \text{ đồng} = 35.534.000$ đồng; tiền trúng lô là $315 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 25.200.000$ đồng. Ngày 23/8/2017 Lê Thị Thu H đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 72.586.280 đồng.

Trần Thị L đã dùng số điện thoại 0123 886 9294 nhắn tin mua 110.000 đồng tiền đề và 270 điểm lô, trong đó D lấy của Liên 90% tiền số đề, nếu trúng 1.000 đồng D trả cho Liên 70.000 đồng, còn mỗi điểm lô D lấy của Liên 22.000 đồng / 1 điểm lô, nếu trúng một điểm lô D trả cho L 80.000 đồng, sau khi so kết quả số xổ L đã trúng 20 điểm lô. Vậy tiền số đề là $110.000 \times 90\% = 99.000$ đồng; tiền số lô là $270 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 5.940.000$ đồng; tiền trúng lô là $20 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 1.600.000$ đồng. Ngày 23/8/2017 Trần Thị L đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 7.639.000 đồng.

Lê Doãn Q dùng số điện thoại 0989580683 nhắn tin mua 90.000 đồng tiền đề và 55 điểm lô, trong đó D lấy của Quang 90% tiền số đề, nếu trúng 1.000 đồng D trả cho Q 70.000 đồng, còn mỗi điểm lô D lấy của Q 22.000 đồng, nếu trúng một điểm lô D trả cho Q 80.000 đồng / 1 điểm lô, sau khi so kết quả số xổ Q đã trúng 30 điểm lô. Vậy tiền số đề là $90.000 \times 90\% = 81.000$ đồng; tiền số lô là $55 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 1.210.000$ đồng; tiền trúng lô là $30 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 2.400.000$ đồng. Ngày 23/8/2017 Lê Doãn Q đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 1.300.000 đồng.

Trần Văn T dùng số điện thoại 0986798154 nhắn tin mua 30 điểm lô, mỗi điểm lô D lấy của Tám 22.000 đồng, nếu trúng một điểm lô D trả cho T 80.000 đồng / 1 điểm lô, sau khi so kết quả số xổ T đã trúng 10 điểm lô. Vậy tiền số lô là $30 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 660.000$ đồng; tiền trúng lô là $10 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 800.000$ đồng. Ngày 23/8/2017 Trần Văn T đã mua số lô với Nguyễn Thị D là 1.460.000 đồng.

Lữ Văn C dùng số điện thoại 0166 866 6296 nhắn tin mua 170.000 đồng tiền đề và 30 điểm lô, trong đó D lấy của Chiến 90% tiền số đề, nếu trúng 1.000 đồng D trả cho C 70.000 đồng, còn mỗi điểm lô D lấy của C 22.000 đồng / 1 điểm lô, nếu trúng một điểm lô D trả cho C 80.000 đồng, sau khi so kết quả số xổ C đã trúng 5 điểm lô. Vậy tiền số đề là $170.000 \times 90\% = 153.000$ đồng; tiền số lô là $30 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 660.000$ đồng; tiền trúng lô là $5 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} =$

400.000 đồng. Ngày 23/8/2017 Lê Văn C đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 1.213.000 đồng.

Lê Văn B dùng số điện thoại 01295 289 536 nhắn tin mua 240.000 đồng tiền đề và 20 điểm lô, trong đó D lấy của Bình 90% tiền số đề, nếu trúng 1.000 đồng D trả cho B 70.000 đồng, còn mỗi điểm lô D lấy của B 22.000 đồng / 1 điểm lô, nếu trúng một điểm lô D trả cho B 80.000 đồng, sau khi so kết quả số xổ B không trúng số nào. Vậy tiền số đề là $240.000 \times 90\% = 216.000$ đồng; tiền số lô là $20 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 440.000$ đồng. Ngày 23/8/2017 Lê Văn B đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 656.000 đồng.

Nguyễn Văn C đã trực tiếp đến mua 200.000 đồng tiền đề và 140 điểm lô = 3.080.000 đồng; Ngày 23/8/2017 Nguyễn Văn C trúng 20 điểm lô $\times 80.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 1.600.000$ đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn C đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 4.880.000 đồng.

Trịnh Đình T đã trực tiếp đến mua 85 điểm lô = 1.870.000 đồng, ngày 23/8/2017 T trúng 15 điểm lô $\times 80.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 1.200.000$ đồng. Tổng số tiền Trịnh Đình T đã mua số lô với Nguyễn Thị D là 3.070.000 đồng.

Ngô Văn H đến mua 10.000 đồng tiền đề và 4 điểm lô $\times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 88.000$ đồng, tổng số tiền H mua số lô, số đề là 98.000 đồng. Ngày 23/8/2017 H không trúng con nào.

Trần Thị H đến mua 40.000 đồng tiền đề, ngày 23/8/2017 H không trúng con nào.

Sau khi nhận ghi mua số lô, số đề của các đối tượng nói trên Nguyễn Thị D đã nhắn tin đến số điện thoại 01633345469 chuyển cho ông Nguyễn Văn T 450 điểm lô $\times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 9.900.000$ đồng và 4.700.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền chuyển bảng cho ông Nguyễn Văn T là 14.600.000 đồng và nhắn tin đến số điện thoại 0967790283 chuyển cho Nguyễn Ngọc U 250 điểm lô $\times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 5.500.000$ đồng và 1.600.000 đồng tiền đề, tổng số tiền chuyển bảng cho Nguyễn Ngọc U là 7.100.000 đồng.

Qua lời khai của Nguyễn Thị D cũng như nội dung còn lưu giữ trong điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị D, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Thị Thu H, Trần Thị L, Lê Doãn Q, Trần Văn T, Lữ Văn Ch, Lê Văn B, qua

khám xét đã thu giữ toàn bộ điện thoại dùng vào việc nhắn tin mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị D.

Ngày 06/9/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự giám định kỹ thuật số để xác định các dữ liệu về tin nhắn, cuộc gọi có liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và khôi phục dữ liệu về tin nhắn cuộc gọi liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Tại bản Kết luận giám định số 4552 ngày 20/10/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận: Tìm thấy các dữ liệu liên quan đến tin nhắn, cuộc gọi lưu trữ trong mẫu cần giám định (nội dung chi tiết được thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

Quá trình điều tra Trần Thị L, Lê Doãn Q, Trần Văn T, Lữ Văn C, Lê Văn B đều thành khẩn khai nhận hành vi mua số lô, số đề của mình vào chiều ngày 23/8/2017 với Nguyễn Thị D, số tiền mua trùng khớp với số tiền Nguyễn Thị D đã bán và trùng khớp với nội dung tin nhắn còn lưu giữ trong điện thoại thu giữ tại nhà Nguyễn Thị D. Riêng Lê Thị Thu H quá trình điều tra Huyền chỉ thừa nhận đã dùng điện thoại nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D với số tiền khoảng hơn một triệu đồng, không thừa nhận việc mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D với tổng số tiền 72.586.280 đồng, tuy nhiên quá trình truy tố bị can Lê Thị Thu H đã thành khẩn khai nhận về việc mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D với số tiền 72.586.280 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị D khai đã chuyển bảng cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc U còn Ngô Văn H là người trực tiếp đến mua số lô, số đề, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được.

Đối với Trần Thị H quá trình điều tra xác định ở khu vực Cầu phao thuộc xã TH không có ai tên là Trần Thị H nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm 07 chiếc điện thoại; 01 bơm tiêm MPV; 02 lọ nước cất và số tiền 51.300.000 Việt Nam đồng. Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Tại cáo trạng số 15/VKS - HS ngày 15/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị Thu H về tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 2 Điều 248 BLHS; truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Tại phiên tòa, luận tội của đại diện VKSND huyện Thọ Xuân giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 2 Điều 248; Khoản 1, 2 Điều 65; điểm r, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS năm 2015, tuyên phạt bị cáo: Nguyễn Thị D từ 28 – 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 – 60 tháng; Lê Thị Thu H từ 25 – 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 – 60 tháng; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; Khoản 1, 2 Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS năm 2015 tuyên phạt bị cáo: Trần Thị L từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248; Điều 30 BLHS phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị Thu H và Trần Thị L từ 5.000.000 đến 8.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Những điện thoại sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; số tiền không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 đề nghị truy thu số tiền các bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan do phạm tội mà có để xung quỹ nhà nước; Cụ thể: Nguyễn Thị D 5.150.000đ; Bị cáo Lê Thị Thu H 47.386.000đ; Bị cáo Trần Thị L 6.039.000đ. Lê Doãn Q 1.291.000 đồng; Trần Văn T 660.000 đồng; Lữ Văn C 813.000 đồng và Lê Văn B 656.000 đồng.

Về án phí: áp dụng Điều 99 BLHS 1999, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ TNHS.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị Thu H đã phạm tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 2 Điều 248 BLHS; Trần Thị L đã phạm tội “đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

[2] Xét tính chất vụ án: Trong những năm gần đây trên địa bàn huyện Thọ Xuân bên cạnh sự phát triển về kinh tế - xã hội thì các loại tội phạm ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp, nhất là tội “Đánh bạc”. Có thể nói “Đánh bạc” đã trở thành tệ nạn, do đó đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà Nước. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Các bị cáo đều cố ý thực hiện tội phạm và nhằm mục đích lợi nhuận được, thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau bằng hình thức

chơi đánh bạc trái phép. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, vai trò của các bị cáo là khác nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo. Trong vụ án này, Bị cáo D là người có vai trò cao nhất, Nguyễn Thị D thừa nhận chiều ngày 23/8/2017 đánh bạc (bán số lô, số đề) cho Trịnh Đình T, Nguyễn Văn C, Lê Thị Thu H, Trần Thị L, Lê Doãn Q, Trần Văn T, Lữ Văn C, Lê Văn B thông qua hình thức bán trực tiếp và nhắn tin bằng điện thoại di động, nội dung tin nhắn đang còn lưu giữ trong chiếc điện thoại mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

Lê Thị Thu H được xếp ở vị trí, vai trò thứ hai trong vụ án, Lê Thị Thu H dùng số điện thoại 0988279768 nhắn tin mua 16.236.000 đồng tiền đề và 1.630 điểm lô, trong đó D lấy của H 73% tiền số đề, nếu trúng 1.000 đồng D trả cho H 70.000 đồng, còn mỗi điểm lô D lấy của Huyền 21.800 đồng /1 điểm lô, nếu trúng một điểm lô D trả cho H 80.000 đồng. Như vậy tổng số tiền thực đánh bạc với bị cáo D ngày 23/8/2017 là 47.386.000đồng.

Trần Thị L được xếp vị trí sau cùng trong vụ án, bị cáo đã dùng số điện thoại có số sim 0123 886 9294 nhắn tin mua 110.000 đồng tiền đề và 270 điểm lô, trong đó D lấy của L 90% tiền số đề, nếu trúng 1.000 đồng D trả cho L 70.000 đồng, còn mỗi điểm lô D lấy của Liên 22.000 đồng / 1 điểm lô, nếu trúng một điểm lô D trả cho L 80.000 đồng, sau khi so kết quả số xổ L đã trúng 20 điểm lô. Vậy tiền số đề là $110.000 \times 90\% = 99.000$ đồng; tiền số lô là $270 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 5.940.000$ đồng; tiền trúng lô là $20 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 1.600.000$ đồng. Như vậy tổng số tiền thực đánh bạc với bị cáo L đánh bạc với D ngày 23/8/2017 là 6.039.000đồng.

Vì vậy khi quyết định hình phạt phải xem xét đến hành vi, nhân thân, và số tiền các bị cáo đánh bạc để áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo D sau khi bị phát hiện đã tự thú với cơ quan Công an về việc bán số lô, số đề

cho các đối tượng khác, nên D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H đã được Ban chấp hành Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào. nên H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra gia đình bị cáo Nguyễn Thị D có anh trai chồng là Liệt Sĩ, hiện bị cáo đang chịu trách nhiệm thờ cúng và bị can Lê Thị Thu H có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước, nên các bị cáo Nguyễn Thị D và Lê Thị Thu H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy trong vụ án này các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị truy cứu TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, một số đối tượng có tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu TNHS, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên phải truy thu số tiền đã dùng vào việc đánh bạc của số người này để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do các bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan đều đánh bạc ghi nợ (trừ việc D đánh với T và C chơi bằng tiền mặt) nên sau khi trừ các khoản khấu trừ phần trăm so với số tiền thực chơi của các con bạc thì Hội đồng xét xử xác định số tiền đánh bạc của số người có liên quan này chỉ được tính trên số tiền chơi (thực đánh) mà không căn cứ vào số tiền trúng lô đề vì thực tế họ chưa được hưởng lợi. Cụ thể gồm các đối tượng sau:

1. **Lê Doãn Q** dùng số điện thoại 0989580683 nhắn tin mua 90.000 đồng tiền đề và 55×22.000 đồng = 1.210.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc Lê Doãn Q đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 1.291.000 đồng.

2. **Trần Văn T** dùng số điện thoại 0986798154 nhắn tin mua 30 điểm lô, mỗi điểm lô D lấy của Tám 22.000 đồng = 660.000 đồng; Trần Văn T đã mua số lô với Nguyễn Thị D là 660.000 đồng.

3. **Lữ Văn C** dùng số điện thoại 0166 866 6296 nhắn tin mua 170.000 đồng tiền đề và 30 điểm lô x 22.000 đồng = 660.000 đồng; Lữ Văn C đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 813.000 đồng.

4. **Lê Văn B** dùng số điện thoại 01295 289 536 nhắn tin mua 240.000 đồng tiền đề và 20 điểm lô x 22.000 đồng = 440.000 đồng. Nên xác định Lê Văn B đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị D là 656.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị D khai đã chuyển bảng cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc U còn Ngô Văn H là người trực tiếp đến mua số lô, số đề, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được.

Đối với Trần Thị H quá trình điều tra xác định ở khu vực Cầu phao thuộc xã TH không có ai tên là Trần Thị H nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm 07 chiếc điện thoại; 01 bơm tiêm MPV; 02 lọ nước cất và số tiền 51.300.000 Việt Nam đồng. . Hội đồng xét xử xác định: 07 điện thoại di động trên đều sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Trong tổng số tiền 51.300.000đ Nguyễn Thị D thừa nhận chiều ngày 23/8/2017 có ghi bán số lô, số đề cho Trịnh Đình T và Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 5.150.000 đồng, số tiền 7.800.000 đồng thu trong túi xách và thu trong két sắt số tiền 43.500.000 đồng Hội đồng xét xử xác định số tiền bán số lô, số đề cho Trịnh Đình T và Nguyễn Văn C là 5.150.000 phải tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền còn lại 46.150.000đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu. Tịch hu tiêu hủy 01 bơm tiêm MPV; 02 lọ nước cất vì không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị D; căn cứ Khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị Thu H và căn cứ Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị L.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị Thu H, Trần Thị L phạm tội “đánh bạc”.

Xử phạt:

1- Bị cáo Nguyễn Thị D 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2- Bị cáo Lê Thị Thu H (tức Lê Thị H) 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3- Bị cáo Trần Thị L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị Thu H cho UBND xã TH, huyện TX, tỉnh TH, bị cáo Liên cho UBND xã TD, huyện TX, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999; Điều 35; Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a. b khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị D 8.000.000đồng; Lê Thị Thu H 7.000.000 đồng và bị cáo Trần Thị L 5.000.000đ đồng, thu vào ngân sách nhà nước - Truy thu số tiền đã đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước gồm:

1. Bị cáo Lê Thị Thu H 47.386.000đ đồng.

2. Bị cáo Trần Thị L 6.039.000đ đồng.

3. Lê Doãn Q 1.291.000 đồng.

4. Trần Văn T 660.000 đồng.

5. Lữ Văn C 813.000 đồng.

6. Lê Văn B 656.000 đồng.

Xử lý vật chứng và số tiền đang tạm giữ: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 07 điện thoại di động; tịch thu 5.150.000 đã thu của bị cáo D để sung vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D số tiền còn lại 46.150.000đ. Tịch hu tiêu hủy 01 bơm tiêm MPV; 02 lọ nước cất theo phiếu thu số: PT300 ngày 20/3/2018 và theo phiếu nhập kho số: PNK22 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Án phí: Buộc Nguyễn Thị D, Lê Thị Thu H, Trần Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Thi hành án huyện Thọ Xuân;
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Đảng ủy xã Xuân Lập;
- UBKT Huyện ủy;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đăng Tuấn